

Số: **256** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **20** tháng **11** năm 2023

## KẾT LUẬN THANH TRA

### **Việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định, Bảo hiểm xã hội huyện Xuân Trường**

Thực hiện Quyết định số 418/QĐ-TTr ngày 04/10/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN) tại BHXH tỉnh Nam Định và BHXH huyện Xuân Trường, ngày 16, 17, 20, 25 và 26/10/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại BHXH tỉnh Nam Định (sau đây gọi là BHXH tỉnh) và BHXH huyện Xuân Trường.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 02/11/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

##### **1. Tỉnh Nam Định**

- Nam Định là tỉnh nằm ở trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng, tiếp giáp với tỉnh Thái Bình ở phía Bắc, tỉnh Ninh Bình ở phía Nam, tỉnh Hà Nam ở phía Tây Bắc, giáp biển (vịnh Bắc Bộ) ở phía Đông; Nam Định có diện tích đất tự nhiên là 1.668 km<sup>2</sup>, có 10 đơn vị hành chính, trong đó có 09 huyện và thành phố Nam Định (đô thị loại I) với dân số 1,85 triệu người, số lao động từ 15 tuổi trở lên là 1,165 triệu người.

- Tổ chức bộ máy của BHXH tỉnh gồm: Ban Giám đốc, 08 phòng nghiệp vụ, Văn phòng và 09 đơn vị BHXH cấp huyện trực thuộc, với tổng số công chức, viên chức, người lao động là 275 người, trong đó:

+ Ban Giám đốc: Giám đốc, 03 Phó Giám đốc.

+ Viên chức, người lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ: 233 người.

+ Lao động hợp đồng bảo vệ, lái xe, tạp vụ: 38 người.

##### **2. Huyện Xuân Trường**

Xuân Trường là huyện thuộc vùng đồng bằng châu thổ Sông Hồng, có

*h*

diện tích tự nhiên 112,8 km<sup>2</sup>, gồm 19 xã và một thị trấn. BHXH huyện Xuân Trường là đơn vị trực thuộc BHXH tỉnh Nam Định; tổ chức bộ máy của BHXH huyện Xuân Trường gồm: Ban giám đốc (Giám đốc và 02 Phó giám đốc) và 05 bộ phận chuyên môn nghiệp vụ (kế toán; giám định BHYT; thu - cấp sổ, thẻ; chế độ BHXH; tiếp nhận và quản lý hồ sơ); số lượng viên chức và người lao động là 14 người (11 viên chức và 03 người lao động làm bảo vệ, lái xe, tạp vụ).

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN**

### **1. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN**

*1.1. Việc tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp*

- BHXH tỉnh đã tham mưu trình Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại địa bàn tỉnh (Phụ lục số 01).

- BHXH huyện Xuân Trường đã tham mưu trình Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại địa bàn huyện (Phụ lục số 02).

*1.2. Việc phối hợp giữa cơ quan BHXH với các ngành, các cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN*

- BHXH tỉnh đã ký kết và tổ chức triển khai, thực hiện chương trình phối hợp về chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với các cơ quan, tổ chức; đã chỉ đạo cơ quan BHXH cấp huyện phối hợp với các ngành, các cấp tại địa bàn tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (Phụ lục số 03).

- BHXH huyện Xuân Trường đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức thực hiện các chương trình phối hợp do BHXH tỉnh đã ký. Đồng thời, đã ký kết các quy chế phối hợp với các cơ quan, ngành tại địa bàn để tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (Phụ lục số 04).

*1.3. Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN*

- BHXH tỉnh: đã tổ chức 373 hội nghị tuyên truyền chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (27.647 người tham dự); 2.465 hội nghị nhóm nhỏ tại tổ dân phố, thôn, xóm (34.978 người tham dự); phát hành 421.241 tờ rơi, băng rôn, phướn, tờ gấp BHYT hộ gia đình, tờ gấp BHXH tự nguyện; tổ chức lễ

ra quân hưởng ứng tháng vận động triển khai BHXH toàn dân; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức 14 hội nghị đối thoại với người lao động, người sử dụng lao động tại khu công nghiệp, doanh nghiệp.

- BHXH huyện Xuân Trường: đã tổ chức 04 đợt ra quân, diễu hành tuyên truyền về chính sách, pháp luật BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN; phát 11.000 tờ rơi (2.000 tờ rơi tuyên truyền chính sách BHYT học sinh, 3.000 tờ rơi tuyên truyền chính sách BHYT hộ gia đình và 6.000 tờ rơi tuyên truyền chính sách BHXH tự nguyện); treo băng rôn, khẩu hiệu hưởng ứng tháng vận động triển khai BHXH toàn dân.

#### *1.4. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN*

- BHXH tỉnh: đã tổ chức, thực hiện việc hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN thông qua công tác tuyên truyền; tiếp và giải đáp trực tiếp tại cơ quan BHXH, đường dây nóng của cơ quan BHXH.

- BHXH huyện Xuân Trường: ngoài các kênh giải đáp của BHXH tỉnh, BHXH huyện Xuân Trường tăng cường hoạt động hỗ trợ, giải đáp chính sách cho người lao động qua mạng xã hội (zalo), điện thoại, hướng dẫn trực tiếp khi người lao động đến giao dịch tại cơ quan BHXH.

#### *1.5. Việc báo cáo UBND cùng cấp về tình hình thực hiện BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN*

Hằng năm, BHXH tỉnh và BHXH huyện Xuân Trường đã báo cáo định kỳ với Ủy ban nhân dân cùng cấp về tình hình thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trong phạm vi quản lý.

### **2. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN**

- BHXH tỉnh:

+ Năm 2022, BHXH tỉnh đã tiếp nhận 472.317 hồ sơ (6.658 hồ sơ kỳ trước chuyển sang, 7.596 hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính, 51.849 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp qua bộ phận một cửa, 406.214 hồ sơ giao dịch điện tử); đã giải quyết 464.955 hồ sơ; 7.362 hồ sơ chuyển giải quyết trong năm 2023.

+ Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023), BHXH tỉnh đã tiếp nhận 182.810 hồ sơ (7.362 hồ sơ kỳ trước chuyển sang, 3.970 hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính, 12.402 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp qua bộ phận một cửa, 158.806 hồ sơ giao dịch điện tử); đã giải quyết 181.751 hồ sơ; 1.059 hồ sơ chuyển giải quyết trong tháng 10/2023.

Kiểm tra dữ liệu tiếp nhận, giải quyết chế độ BHXH tại Trụ sở BHXH tỉnh: có 08 lượt hồ sơ đề nghị hưởng giải quyết chế độ BHXH vượt quá thời gian quy định (Phụ lục số 05).

- BHXH huyện Xuân Trường:

+ Năm 2022, BHXH huyện Xuân Trường đã tiếp nhận 9.878 hồ sơ (34 hồ sơ kỳ trước chuyển sang, 3.799 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp qua bộ phận một cửa, 6.045 hồ sơ giao dịch điện tử); đã giải quyết 9.835 hồ sơ; 43 hồ sơ chuyển giải quyết trong năm 2023.

+ Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023), BHXH huyện Xuân Trường đã tiếp nhận 6.525 hồ sơ (43 hồ sơ kỳ trước chuyển sang, 2.113 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp qua bộ phận một cửa, 4.369 hồ sơ giao dịch điện tử); đã giải quyết 6.484 hồ sơ; 41 hồ sơ chuyển giải quyết trong tháng 10/2023.

Kiểm tra dữ liệu giải quyết chế độ BHXH tại BHXH huyện Xuân Trường: có 06 lượt hồ sơ đề nghị hưởng giải quyết chế độ BHXH vượt quá thời gian quy định (Phụ lục số 06).

### **3. Thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN**

#### *3.1. Phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN*

a) Chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định năm 2022, Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định năm 2023: không có chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018, Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ về việc giao phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

b) Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng

- Năm 2022:

+ BHXH tỉnh Nam Định:

BHXH bắt buộc: 216.634 người.

BHTN: 205.034 người.

BHXH tự nguyện: 23.322 người.

+ BHXH huyện Xuân Trường:

BHXH bắt buộc: 8.631 người.

BHTN: 7.968 người.

BHXH tự nguyện: 1.528 người.

- Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023):

+ BHXH tỉnh Nam Định:

BHXH bắt buộc: 211.509 người.

BHTN: 200.065 người.

BHXH tự nguyện: 24.334 người.

+ BHXH huyện Xuân Trường:

BHXH bắt buộc: 7.822 người.

BHTN: 7.164 người.

BHXH tự nguyện: 1.432 người.

### 3.2. Thực hiện thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

3.2.1. Số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/số đơn vị sử dụng lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

#### a) Năm 2022

- BHXH tỉnh: có 4.330 đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/4.981 đơn vị sử dụng lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- BHXH huyện Xuân Trường: có 289 đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/372 đơn vị sử dụng lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

#### b) Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023)

- BHXH tỉnh: có 4.630 đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/5.725 đơn vị sử dụng lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- BHXH huyện Xuân Trường: có 307 đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/556 đơn vị sử dụng lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

3.2.2. Số người đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/số người thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

#### a) Năm 2022

- BHXH tỉnh: có 216.634 người đã tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/257.576 người thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- BHXH huyện Xuân Trường: có 8.632 người đã tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/10.231 người thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

b) Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023)

- BHXH tỉnh: có 211.509 người đã tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/276.577 người thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

- BHXH huyện Xuân Trường: có 7.822 người đã tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/9.072 người thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

*3.2.3. Số người đã tham gia BHXH tự nguyện*

a) Năm 2022

- BHXH tỉnh: có 23.332 người tham gia BHXH tự nguyện.

- BHXH huyện Xuân Trường: có 1.528 người tham gia BHXH tự nguyện.

b) Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023)

- BHXH tỉnh: có 24.334 người tham gia BHXH tự nguyện.

- BHXH huyện Xuân Trường: có 1.432 người tham gia BHXH tự nguyện.

*3.2.4. Số tiền thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN*

a) Năm 2022

- BHXH tỉnh: tổng số thu BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN là 5.376.570 triệu đồng.

- BHXH huyện Xuân Trường: tổng số thu BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN là 282.780 triệu đồng.

b) Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023)

- BHXH tỉnh: tổng số thu BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN là 4.059.178 triệu đồng.

- BHXH huyện Xuân Trường: tổng số thu BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN là 191.214 triệu đồng.

*3.2.5. Số đơn vị chậm đóng, số người lao động bị chậm đóng, số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN*

a) Năm 2022

- BHXH tỉnh: có 1.551 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng (32.162 người lao động bị chậm đóng) với tổng số tiền chậm đóng là 149.593 triệu đồng.

- BHXH huyện Xuân Trường: có 54 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng (681 người lao động bị chậm đóng) với tổng số tiền chậm đóng là 6.047 triệu đồng.

b) Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023)

- BHXH tỉnh: có 2.320 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng (77.639 người lao động bị chậm đóng) với tổng số tiền chậm đóng là 238.703 triệu đồng.

- BHXH huyện Xuân Trường: có 167 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng (3.420 người lao động bị chậm đóng) với tổng số tiền chậm đóng là 10.238 triệu đồng.

*3.2.6. Việc cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai*

BHXH tỉnh đã gửi đơn vị sử dụng lao động Thông báo kết quả đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (mẫu C13-TS) để người sử dụng lao động niêm yết công khai kết quả đóng theo quy định.

*3.2.7. Việc công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN*

BHXH tỉnh đã công khai danh sách các đơn vị sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Nam Định.

*3.2.8. Các giải pháp và biện pháp xử lý nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN*

- BHXH tỉnh

+ Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN để chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành phối hợp, đôn đốc đơn vị sử dụng lao động thực hiện đúng quy định.

+ Phân công lãnh đạo và chuyên viên thường xuyên nắm bắt thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để đôn đốc việc đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN; thành lập tổ công tác làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp chậm đóng từ 02 tháng trở lên.

+ Gửi thông báo chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đến đơn vị sử dụng lao động; đôn đốc, yêu cầu đơn vị sử dụng lao động chấp hành nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

+ Thông qua công tác tuyên truyền, đối thoại nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đối với chủ sử dụng lao động, người lao động.

+ Công khai danh sách đơn vị sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng

BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên phương tiện truyền thông.

- BHXH huyện Xuân Trường:

+ Thực hiện các giải pháp theo chỉ đạo của BHXH tỉnh trong địa bàn huyện để đôn đốc, thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

+ Báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về tình hình trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN để chỉ đạo các cơ quan, ngành phối hợp, đôn đốc đơn vị sử dụng lao động đóng theo quy định.

+ Phân công lãnh đạo, chuyên viên thường xuyên nắm bắt thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đôn đốc doanh nghiệp đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN theo quy định của pháp luật.

+ Lập danh sách, đề xuất BHXH tỉnh thanh tra, kiểm tra những đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN có số tiền chậm đóng lớn, kéo dài và có nhiều người lao động.

+ Phối hợp với BHXH tỉnh công khai danh sách đơn vị sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng trên phương tiện truyền thông.

- Kiểm tra, xác minh hồ sơ, cơ sở dữ liệu thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, kết quả như sau:

+ Tại BHXH tỉnh:

Kiểm tra công tác thu BHTN đối với 19 đơn vị sử dụng lao động đóng BHXH theo phương thức 06 tháng một lần: BHXH tỉnh và các huyện chưa thực hiện thu BHTN hằng tháng (Phụ lục số 07).

Có 20 người đóng BHXH, đồng thời được giải quyết nghỉ hưởng chế độ từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng (Phụ lục số 08).

+ Tại BHXH huyện Xuân Trường: có 02 người đóng BHXH trong tháng, đồng thời được giải quyết nghỉ hưởng chế độ từ 14 ngày làm việc trở lên (Phụ lục số 09).

#### **4. Giải quyết và chi trả các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN**

##### **4.1. Năm 2022**

##### **a) BHXH tỉnh**

- Chế độ ốm đau: đã tiếp nhận 140.789 lượt người đề nghị hưởng, đã giải quyết hưởng đối với 137.832 lượt người với tổng số tiền 123.407.324.642 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 2.957 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ thai sản: đã tiếp nhận 21.411 lượt người đề nghị hưởng, đã giải quyết hưởng đối với 20.391 lượt người với tổng số tiền 291.425.226.849 đồng;



từ chối giải quyết hưởng đối với 1.020 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe: đã tiếp nhận 7.761 lượt người đề nghị hưởng, đã giải quyết hưởng đối với 7.154 lượt người với tổng số tiền 18.341.304.000 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 607 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ TNLĐ-BNN: đã tiếp nhận 86 lượt người đề nghị hưởng, đã giải quyết hưởng đối với 44 lượt người, trong đó: 32 lượt người hưởng chế độ hằng tháng với tổng số tiền 33.987.458 đồng, 12 lượt người hưởng chế độ một lần với tổng số tiền 466.100.490 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 42 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ hưu trí: đã tiếp nhận 1.715 lượt người đề nghị hưởng chế độ hưu trí; đã giải quyết hưởng đối với 1.348 lượt người với tổng số tiền 14.507.687.938 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 367 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ BHXH một lần: đã tiếp nhận 6.959 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết hưởng đối với 6.852 lượt người với tổng số tiền 222.523.664.682 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 107 lượt người do người lao động chưa đủ điều kiện hưởng chế độ.

- Chế độ tử tuất: đã tiếp nhận 3.555 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết hưởng đối với 3.177 lượt người, trong đó: 1.404 lượt người hưởng chế độ hằng tháng với tổng số tiền 10.420.144.000 đồng, 1.773 lượt người hưởng chế độ một lần với tổng số tiền 71.495.922.021 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 378 lượt người do người lao động chưa đủ điều kiện hưởng chế độ.

#### b) BHXH huyện Xuân Trường

- Chế độ ốm đau: đã tiếp nhận 4.304 lượt người đề nghị hưởng, đã giải quyết hưởng đối với 3.734 lượt người với tổng số tiền 3.588.553.950 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 570 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ thai sản: đã tiếp nhận 831 lượt người đề nghị hưởng, đã giải quyết hưởng đối với 561 lượt người với tổng số tiền 11.472.249.200 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 270 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe: đã tiếp nhận 238 lượt người đề nghị hưởng, đã giải quyết hưởng đối với 159 lượt người với tổng số tiền 403.641.000 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 79 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ TNLD-BNN: không phát sinh.
- Chế độ hưu trí: không phát sinh.
- Chế độ BHXH một lần: đã tiếp nhận 597 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết hưởng đối với 558 lượt người với tổng số tiền 17.900.367.334 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 39 lượt người do người lao động chưa đủ điều kiện hưởng chế độ.

- Chế độ tử tuất: không phát sinh.

#### 4.2. Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023)

##### a) BHXH tỉnh

- Chế độ ốm đau: đã tiếp nhận 52.048 lượt người đề nghị hưởng, đã giải quyết hưởng đối với 50.505 lượt người với tổng số tiền 39.157.479.889 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 1.543 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ thai sản: đã tiếp nhận 18.528 lượt người đề nghị hưởng, đã giải quyết hưởng đối với 18.192 lượt người với tổng số tiền 238.127.790.500 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 336 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe: đã tiếp nhận 5.116 lượt người đề nghị hưởng, đã giải quyết hưởng đối với 4.853 lượt người với tổng số tiền 13.063.929.000 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 263 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ TNLD-BNN: đã tiếp nhận 66 lượt người đề nghị hưởng, đã giải quyết đối hưởng với 26 lượt người, trong đó: 17 lượt người hưởng chế độ hằng tháng với tổng số tiền 24.629.396 đồng, 09 lượt người hưởng chế độ một lần với tổng số tiền 248.125.080 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 40 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ hưu trí: đã tiếp nhận 1.050 lượt người đề nghị hưởng chế độ hưu trí; đã giải quyết hưởng đối với 803 lượt người với tổng số tiền 8.807.625.969 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 247 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ BHXH một lần: đã tiếp nhận 7.848 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết hưởng đối với 7.790 lượt người với tổng số tiền 263.257.988.879 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 58 lượt người do người lao động chưa đủ điều kiện hưởng chế độ.

- Chế độ tử tuất: đã tiếp nhận 2.489 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết hưởng đối với 2.218 lượt người, trong đó: 990 lượt người hưởng chế độ

hàng tháng với tổng số tiền 7.333.081.000 đồng, 1.228 lượt người hưởng chế độ một lần với tổng số tiền 52.852.392.692 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 378 lượt người do người lao động chưa đủ điều kiện hưởng chế độ.

b) BHXH huyện Xuân Trường

- Chế độ ốm đau: đã tiếp nhận 758 lượt người đề nghị hưởng, đã giải quyết hưởng đối với 536 lượt người với tổng số tiền 519.672.100 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 222 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ thai sản: đã tiếp nhận 619 lượt người đề nghị hưởng, đã giải quyết hưởng đối với 419 lượt người với tổng số tiền 9.010.802.900 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 336 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe: đã tiếp nhận 125 lượt người đề nghị hưởng, đã giải quyết hưởng đối với 115 lượt người với tổng số tiền 312.192.000 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 10 lượt người do người lao động không đủ điều kiện hưởng.

- Chế độ TNLD-BNN: không phát sinh.

- Chế độ hưu trí: không phát sinh.

- Chế độ BHXH một lần: đã tiếp nhận 727 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết hưởng đối với 673 lượt người với tổng số tiền 19.417.369.085 đồng; từ chối giải quyết hưởng đối với 54 lượt người do người lao động chưa đủ điều kiện hưởng chế độ.

- Chế độ tử tuất: không phát sinh.

- Kiểm tra, xác minh hồ sơ, cơ sở dữ liệu giải quyết, chi trả chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại BHXH tỉnh: giải quyết hưởng chế độ ốm đau (bản thân ốm) cho 03 người vượt quá số ngày hưởng theo quy định, số tiền phải thu hồi là 488.874 đồng (Phụ lục số 10).

## 5. Thực hiện chế độ BHTN

Công tác chi trả BHTN được thực hiện tại BHXH tỉnh, không thực hiện tại cơ quan BHXH cấp huyện.

### 5.1. Chế độ trợ cấp thất nghiệp (sau đây viết tắt là TCTN)

#### a) Chi TCTN

- Số người được hưởng TCTN/số tiền phải chi trong năm

+ Năm 2022: 11.444 người/123.030.321.480 đồng.

+ Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023): 12.459 người/124.628.472.572 đồng.

- Số người đã hưởng TCTN/số tiền đã chi trong năm
- + Năm 2022: 11.444 người /123.030.321.480 đồng.
- + Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023): 12.455 người/124.618.132.324 đồng.
- Số người chưa hưởng TCTN/số tiền chưa chi trong năm theo quyết định hưởng
- + Năm 2022: 0 người.
- + Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023): 04 người/10.340.248 đồng. Lý do: 01 người chưa nhận đến nhận tiền mặt, 03 người sai thông tin tài khoản ngân hàng.
- BHXH tỉnh đã thông báo bằng văn bản với Trung tâm dịch vụ việc làm về việc người lao động không đến nhận tiền trợ cấp theo quy định.
- Số người tạm dừng hưởng/số tiền tạm dừng hưởng trong năm
- + Năm 2022: 339 người/1.049.470.000 đồng.
- + Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023): 258 người/792.245.432 đồng.
- Số người chấm dứt hưởng/số tiền chấm dứt hưởng trong năm
- + Năm 2022: 482 người/1.564.255.600 đồng.
- + Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023): 479 người/1.596.703.910 đồng.
- b) Chế độ BHYT đối với người đang hưởng TCTN
- Số người lao động được đóng BHYT/số tiền đóng:
- Năm 2022: 11.444 người/5.494.016.316 đồng.
- Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023): 12.459 người/5.536.728.482 đồng.
- c) Thu hồi TCTN hưởng sai quy định
- BHXH tỉnh đã phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc thực hiện thu hồi tiền TCTN hưởng sai quy định.
- Số người hưởng TCTN sai quy định và số tiền phải thu hồi.
- + Năm 2022: có 97 người lao động hưởng TCTN sai quy định với tổng số tiền là 420.305.300 đồng (19 người lao động hưởng TCTN sai quy định chưa thu hồi từ trước năm 2022 chuyển sang, 78 người lao động hưởng TCTN sai quy định phát sinh trong năm 2022).
- + Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023): có 77 người lao động hưởng TCTN sai quy định với tổng số tiền là 254.819.490 đồng (24 người lao động hưởng TCTN sai quy định chưa thu hồi từ trước năm 2023 chuyển sang, 53 người lao động hưởng TCTN sai quy định phát sinh trong năm 2023).
- Số người hưởng TCTN sai quy định đã thu hồi/số tiền đã thu hồi

+ Năm 2022, BHXH tỉnh đã thu hồi tiền hưởng TCTN của 73 người với tổng số tiền 356.354.600 đồng.

+ Năm 2023 (đến ngày 18/10/2023), BHXH tỉnh đã thu hồi tiền hưởng TCTN của 42 người với tổng số tiền là 156.334.050 đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định/số tiền còn phải thu hồi: đến ngày 18/10/2023, có 35 người lao động hưởng TCTN sai quy định còn phải thu hồi với tổng số tiền là 98.485.440 đồng (Phụ lục số 11).

- Kiểm tra, xác minh hồ sơ chi trợ cấp thất nghiệp, kết quả: BHXH tỉnh chi TCTN đối với tháng hưởng thứ 2 trở đi không căn cứ vào thời hạn hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quyết định hưởng, thực hiện chi 01 lần/tháng (vào ngày cuối tháng).

### 5.2. Chế độ hỗ trợ học nghề (sau đây viết tắt là HTHN)

#### a) Chi HTHN

- Thời gian HTHN, mức HTHN: thời gian HTHN từ 03 tháng đến 05 tháng, mức HTHN không quá 1.500.000 đồng/tháng/người.

- Số người được HTHN/số tiền phải chi

+ Năm 2022: 262 người lao động/1.126.254.000 đồng.

+ Năm 2023 (đến ngày 30/9/2023): 151 người lao động/529.002.000 đồng.

- Số người đã hưởng HTHN/số tiền đã chi

+ Năm 2022: 262/1.126.254.000 đồng.

+ Năm 2023 (đến ngày 31/09/2023): 151/529.002.000 đồng.

- Số người lao động chưa được thanh toán HTHN tính đến thời điểm thanh tra: 0 người.

b) Thu hồi HTHN hưởng sai quy định: không phát sinh.

5.3. Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động: không phát sinh.

## 6. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

### 6.1. Công tác thanh tra

Công tác thanh tra do BHXH tỉnh thực hiện, BHXH huyện Xuân Trường không được giao chức năng thanh tra.

- Số cuộc thanh tra đã tiến hành/số cuộc theo kế hoạch: 230/232 cuộc, trong đó:

+ Năm 2022: 159/160 cuộc. BHXH Việt Nam giao chỉ tiêu thanh tra năm 2022 cho BHXH tỉnh Nam Định là 160 cuộc. Giám đốc BHXH tỉnh Nam Định đã ban hành Quyết định số 39/QĐ-BHXH ngày 18/01/2022 về việc ban hành kế

hoạch kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và thanh tra, kiểm tra liên ngành năm 2022. Kết quả: BHXH tỉnh Nam Định đã chủ trì thực hiện thanh tra 159 cuộc, 01 cuộc không tiến hành thanh tra do Cơ quan An ninh kinh tế tỉnh Nam Định đã thực hiện trước nên BHXH tỉnh Nam Định không tiến hành thanh tra theo kế hoạch.

+ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/10/2023: 71/72 cuộc.

- Số cuộc thanh tra đột xuất:

+ Năm 2022: 66 cuộc (trong đó, phối hợp liên ngành với Công an thành phố Nam Định tiến hành thanh tra 05 cuộc tại 05 đơn vị sử dụng lao động).

+ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/10/2023: 21 cuộc.

- Số cuộc thanh tra liên ngành do cơ quan BHXH tỉnh Nam Định chủ trì: 10 cuộc tại 10 đơn vị. Trong đó, thanh tra theo kế hoạch 05 đơn vị, thanh tra đột xuất 05 đơn vị (năm 2022).

- Tổng số sai phạm và tổng số kiến nghị đã ban hành: 217 sai phạm/217 kiến nghị đã ban hành, trong đó:

+ Năm 2022: 178 sai phạm/178 kiến nghị đã ban hành.

+ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/10/2023: 39 sai phạm/39 kiến nghị đã ban hành.

- Tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra: Tính đến thời điểm thanh tra các đơn vị được thanh tra đã báo cáo thực hiện 215 kiến nghị; 02 kiến nghị chưa thực hiện đầy đủ như sau:

+ 01 kiến nghị đối với Công ty Cổ phần xây lắp I yêu cầu khắc phục tình hình chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN (số tiền lãi chậm nộp từ các năm trước để lại), tính đến thời điểm thanh tra, Công ty vẫn chưa khắc phục xong hành vi vi phạm.

+ 01 kiến nghị đối với Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Ninh Cường Trục Ninh yêu cầu khắc phục hết số tiền chậm đóng và nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính. Đến thời điểm thanh tra, Công ty đã nộp 15.000.000 đồng/61.788.000 đồng tiền xử phạt vi phạm hành chính và thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả.

- BHXH tỉnh Nam Định đã ban hành văn bản đôn đốc các đơn vị thực hiện kiến nghị.

- Số quyết định xử phạt/số tiền xử phạt vi phạm hành chính: trong kỳ thanh tra, BHXH tỉnh Nam Định đã ban hành: 09 quyết định xử phạt vi phạm hành chính (năm 2022: 05; năm 2023: 04). Số tiền xử phạt vi phạm hành chính

là: 272.299.754 đồng (năm 2022: 221.825.000 đồng; năm 2023: 50.474.754 đồng).

- Tình hình thực hiện các quyết định xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả: 8/9 doanh nghiệp đã thực hiện nghiêm quyết định xử phạt vi phạm hành chính; 1/9 doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ là Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Ninh Cường Trục Ninh. Đến thời điểm thanh tra, BHXH tỉnh Nam Định chưa thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Công tác kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra: không.

- Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra: không.

## 6.2. Công tác kiểm tra

- Tính đến thời điểm thanh tra, BHXH tỉnh đã tiến hành kiểm tra được 120 đơn vị, chi tiết:

+ Năm 2022: 86 đơn vị (35 đơn vị là đại lý thu, đại diện chi trả; 40 đơn vị sử dụng lao động; 05 đơn vị khám chữa bệnh BHYT; 06 đơn vị nội bộ cơ quan BHXH).

+ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/10/2023: 34 đơn vị (7 đơn vị là tổ chức dịch vụ thu, đại diện chi trả; 15 đơn vị sử dụng lao động; 08 đơn vị khám chữa bệnh BHYT; 04 đơn vị nội bộ cơ quan BHXH).

- Kết quả công tác kiểm tra trong thời kỳ thanh tra:

+ Chi phí khám chữa bệnh BHYT sai quy định phải thu hồi: 327.462.924 đồng. Đã thu hồi: 327.462.924 đồng.

+ Số tiền hưởng chế độ BHXH một lần sai quy định phải thu hồi: 2.553.753 đồng. Đã thu hồi: 1.278.772 đồng.

+ Số tiền hưởng chế độ BHTN sai quy định phải thu hồi: 4.622.400 đồng. Số thu hồi: 4.622.400 đồng.

- Các biện pháp xử lý: không.

- Kiểm tra xác suất hồ sơ thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHTN, BHYT; kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT tại 15 đơn vị, doanh nghiệp (chi tiết tại phụ lục số 12), kết quả:

+ Việc lập biên bản kiểm tra, xác minh (15/15 đơn vị):

Đoàn thanh tra lập biên bản thanh tra hoặc biên bản về việc thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHTN, BHYT; kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT;

Biên bản chưa có mục người lập biên bản ký;

Phần cuối biên bản ghi “biên bản gồm (số) trang được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản sau khi đã đọc kỹ nội dung và cùng ký xác nhận vào từng trang của biên bản”.

+ Chưa thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định (15/15 đơn vị).

+ Nhật ký đoàn thanh tra chưa đúng mẫu quy định (chưa có bìa màu đỏ, bìa in đen trắng).

+ Biên bản vi phạm hành chính (03/15 đơn vị lập biên bản vi phạm hành chính):

Chưa có chữ ký từng trang của người chứng kiến, đại diện tổ chức bị xử phạt, người lập biên bản chưa ký trang thứ 2 (in 2 mặt);

Các mục cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có), ý kiến trình bày của đại diện chính quyền, người chứng kiến (nếu có); ý kiến trình bày của <cá nhân/tổ chức>(\*) bị thiệt hại (nếu có): đều bỏ trống.

+ Về Quyết định xử phạt: chưa nêu nội dung về chi phí tổ chức các biện pháp khắc phục hậu quả sẽ do ai chịu trách nhiệm chi trả là chưa đúng mẫu theo quy định (2/3 đơn vị bị xử phạt vi phạm hành chính).

### 6.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

#### a) Tại BHXH tỉnh Nam Định:

- Năm 2022, đã nhận được 35 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (04 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo và 30 đơn kiến nghị, phản ánh, BHXH tỉnh Nam Định đã giải quyết 35 đơn, cụ thể:

+ Số đơn tồn năm trước chuyển sang: 0 đơn;

+ Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 35 đơn.

+ Số đơn đã giải quyết trong kỳ: 35 đơn.

+ Số đơn chưa giải quyết chuyển kỳ sau: 0 đơn.

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/10/2023, BHXH tỉnh Nam Định đã nhận được 29 đơn kiến nghị, phản ánh, không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo. Tình hình giải quyết đơn tại BHXH tỉnh Nam Định như sau:

+ Số đơn tồn năm trước chuyển sang: 0 đơn;

+ Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 29 đơn kiến nghị, phản ánh.

+ Số đơn đã giải quyết trong kỳ: 27 đơn.

+ Số đơn đang giải quyết: 02 đơn (trong thời gian giải quyết).

b) Tại BHXH huyện Xuân Trường: trong thời kỳ thanh tra, BHXH huyện Xuân Trường không nhận được đơn khiếu nại, tố cáo.



### III. KẾT LUẬN

#### 1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được thực hiện

##### 1.1. BHXH tỉnh

1.1.1. Đã tham mưu, trình Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa bàn tỉnh.

1.1.2. Đã ký kết và tổ chức triển khai, thực hiện chương trình phối hợp về chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với các cơ quan, tổ chức; đã chỉ đạo cơ quan BHXH cấp huyện phối hợp với các ngành, các cấp tại địa bàn tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.1.3. Đã chỉ đạo cơ quan BHXH cấp huyện; thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với nhiều hình thức.

1.1.4. Đã tổ chức, thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với nhiều hình thức.

1.1.5. Đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trong phạm vi địa phương quản lý theo quy định.

1.1.6. Đã cung cấp thông tin về việc đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai hằng năm.

1.1.7. Đã thực hiện công khai về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.1.8. Đã có giải pháp hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.1.9. Đã thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt, thực hiện thanh tra đột xuất.

1.1.10. Đã ban hành văn bản đôn đốc các đơn vị thực hiện kiến nghị.

1.1.11. Đã thực hiện giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

##### 1.2. BHXH huyện Xuân Trường

1.2.1. Đã tham mưu trình Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa bàn huyện.

1.2.2. Đã thực hiện chương trình phối hợp do BHXH tỉnh ký kết với các cơ quan, ban, ngành trong triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN; đã ký kết và tổ chức triển khai, thực hiện chương trình phối hợp về chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với các cơ quan, tổ chức tại địa bàn huyện.

1.2.3. Đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với nhiều hình thức.

1.2.4. Đã phối hợp với BHXH tỉnh thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với nhiều hình thức.

1.2.5. Đã báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trong phạm vi địa phương quản lý theo quy định.

1.2.6. Đã phối hợp với BHXH tỉnh rà soát, cung cấp thông tin về việc đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN của người lao động để người sử dụng lao động tại địa bàn niêm yết công khai hằng năm.

1.2.7. Đã phối hợp với BHXH tỉnh thực hiện công khai về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.2.8. Đã phối hợp với BHXH tỉnh, trực tiếp có giải pháp hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại địa bàn huyện.

## **2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

### *2.1. BHXH tỉnh*

2.1.1. Còn 1.095 đơn vị sử dụng lao động chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN và 2.320 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, 77.639 người lao động bị chậm đóng với tổng số tiền 238.703 triệu đồng thuộc trách nhiệm tổ chức thu của cơ quan BHXH tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.1.2. Không thực hiện thu BHTN hằng tháng đối với đơn vị sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia BHTN (đơn vị sử dụng lao động đóng BHXH theo phương thức đóng 06 tháng một lần) là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm (Phụ lục số 07).

2.1.3. Giải quyết hưởng chế độ BHXH (bản thân ốm, con ốm) đồng thời thu tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đối với 20 người lao động nghỉ hưởng chế độ BHXH với thời gian không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 25, khoản 3 Điều 85 Luật BHXH (Phụ lục số 08).

2.1.4. Giải quyết chế độ BHXH (tử tuất, ốm đau, thai sản) quá thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 102, khoản 3 Điều 112 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 05)

2.1.5. Giải quyết hưởng chế độ BHXH với thời gian tính hưởng không đúng quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 10).

2.1.6. Chi TCTN cho người lao động từ tháng hưởng TCTN thứ 2 trở đi không căn cứ vào thời hạn hưởng TCTN theo quyết định hưởng (chi vào ngày cuối tháng) là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

2.1.7. Còn 35 trường hợp hưởng TCTN sai quy định phải thu hồi với tổng số tiền là 98.485.440 đồng (Phụ lục số 11).

2.1.8. Chưa thu hồi toàn bộ số tiền hưởng BHXH một lần sai quy định phát hiện qua công tác kiểm tra, số tiền còn phải thu hồi là 1.274.981 đồng.

2.1.9. Chưa thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt đối với Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Ninh Cường Trực Ninh (không chấp hành đầy đủ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính) theo quy định tại khoản 43 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2.1.10. Lập biên bản kiểm tra, xác minh không đúng mẫu số 11/TT-Biên bản kiểm tra, xác minh ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra (15/15 hồ sơ thanh tra được kiểm tra vi phạm theo Phụ lục số 12), cụ thể:

- Đoàn thanh tra lập biên bản thanh tra hoặc biên bản về việc thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHTN, BHYT; kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT;

- Biên bản chưa có mục người lập biên bản ký;

- Phần cuối biên bản ghi “biên bản gồm (số) trang được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản sau khi đã đọc kỹ nội dung và cùng ký xác nhận vào từng trang của biên bản”.

2.1.11. Chưa thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 79 Luật Thanh tra; mục 1 Chương VI nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/9/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra (15/15 hồ sơ thanh tra được kiểm tra vi phạm theo Phụ lục số 12).

2.1.12. Nhật ký đoàn thanh tra chưa đúng mẫu (chưa có bìa màu đỏ) quy định tại mẫu số 31/TT-Sổ nhật ký Đoàn thanh tra ban hành kèm theo Thông tư

số 06/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra (15/15 hồ sơ thanh tra được kiểm tra vi phạm theo Phụ lục số 12).

2.1.13. Lập biên bản vi phạm hành chính chưa đúng quy định của pháp luật (3/15 hồ sơ thanh tra được kiểm tra vi phạm theo Phụ lục số 12):

- Chưa có chữ ký từng trang của người chứng kiến, đại diện tổ chức bị xử phạt, người lập biên bản theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Các mục cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có); ý kiến trình bày của đại diện chính quyền, người chứng kiến (nếu có); ý kiến trình bày của <cá nhân/tổ chức>(\*) bị thiệt hại (nếu có): đều bỏ trống là không đúng mẫu biên bản số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2.1.14. Ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa nêu nội dung về chi phí tổ chức các biện pháp khắc phục hậu quả sẽ do ai chịu trách nhiệm chi trả là chưa đúng mẫu quyết định số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (2/3 đơn vị ban hành Quyết định bị xử phạt vi phạm theo Phụ lục số 12).

## 2.2. BHXH huyện Xuân Trường

2.2.1. Còn 249 đơn vị sử dụng lao động chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN và 167 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, 3.420 người lao động bị chậm đóng với tổng số tiền 10.238 triệu đồng thuộc trách nhiệm tổ chức thu của cơ quan BHXH quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.2.2. Giải quyết hưởng chế độ BHXH (bản thân ốm, con ốm) đồng thời thu tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đối với 02 người lao động nghỉ hưởng chế độ BHXH với thời gian không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 25, khoản 3 Điều 85 Luật BHXH (Phụ lục số 09).

2.2.3. Giải quyết chế độ BHXH (tử tuất, BHXH một lần) quá thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 110, khoản 3 Điều 112 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 06).

## IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG Không.

## V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

### 1. Đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định

1.1. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.2, 2.1.4, 2.1.6, 2.1.9, 2.1.10, 2.1.11, 2.1.12, 2.1.13 và 2.1.14 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

1.2. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.3, 2.1.3 và 2.1.8 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này.

1.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN của 1.095 đơn vị sử dụng lao động chưa tham gia, 2.320 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng nêu tại tiết 2.1.1 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.4. Yêu cầu người sử dụng lao động xuất trình tài liệu liên quan đến việc đóng, hưởng chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN để quyết định thu hồi tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định hoặc thoái thu tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đối với các trường hợp nêu tại tiết 2.1.3 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.5. Thu hồi tiền giải quyết hưởng chế độ BHXH sai quy định đối với các trường hợp nêu tại tiết 2.1.5 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.6. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thu hồi tiền hưởng TCTN sai quy định đối với 35 lao động (Phụ lục số 11) nêu tại tiết c điểm 5.1 khoản 5 Mục II Kết luận thanh tra này.

1.7. Tổ chức cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt đối với Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Ninh Cường Trực Ninh theo đúng quy định của pháp luật; rà soát các trường hợp chưa tổ chức cưỡng chế để thực hiện đúng quy định về xử lý vi phạm hành chính.

1.8. Chỉ đạo BHXH huyện Xuân Trường khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.10. Chỉ đạo BHXH các huyện, thành phố kiểm tra, rà soát tại đơn vị nhằm phát hiện, khắc phục những thiếu sót như đã nêu tại Mục III Kết luận thanh tra này.

1.11. Thực hiện công khai Kết luận thanh tra này theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

## **2. Đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Xuân Trường**

2.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN của 249 đơn vị sử dụng lao động chưa tham gia, 167 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng nêu tại tiết 2.2.1 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

2.2. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.2.2 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này: Yêu cầu người sử dụng lao động xuất trình tài liệu liên quan đến việc đóng, hưởng chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN để quyết định thu hồi tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định hoặc thoái thu tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

2.3. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.2.3 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra khi phát sinh.

2.4. Thực hiện công khai Kết luận thanh tra này theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

## **2. Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định**

Tham mưu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm đảm bảo thực hiện đúng khoản 2 Điều 12 Luật Bảo hiểm xã hội, Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018, Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ về việc giao phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (nêu tại tiết a điểm 3.1 khoản 3 Mục II Kết luận thanh tra này).

## **3. Đối với Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Nam Định**

Chủ trì, phối hợp với BHXH tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức việc thực hiện thu hồi tiền hưởng chế độ TCTN sai quy định đối với 35 người, tổng số tiền 98.485.440 đồng theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp (Phụ lục số 11).

## **4. Đối với Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam**

4.1. Chỉ đạo kiểm điểm tập thể, cá nhân do không thực hiện nghiêm Luật Thanh tra, Luật Xử lý vi phạm hành chính nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

4.2. Chỉ đạo cơ quan BHXH các cấp xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN phát hiện qua thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Nam Định gửi báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên đến Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./.

**Nơi nhận:**

- BHXH tỉnh Nam Định (để t/h);
- BHXH huyện Xuân Trường (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định (để chỉ đạo);
- Sở LĐTBXH tỉnh Nam Định (để t/h);
- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (để chỉ đạo);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Anh Tuấn**



